

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49 /CBTT-STP

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà

- Mã chứng khoán: STP

- Địa chỉ trụ sở: Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 024. 33521290/33828440 (máy lẻ 115); Fax: 024. 33822791

2. Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/04/2019 tại đường dẫn: stp.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Người được ủy quyền CBTT
(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thúy Quỳnh

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TH



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

- Thời gian tổ chức đại hội: bắt đầu lúc 8h00 ngày 24 tháng 04 năm 2019.
- Địa điểm: Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà. Số 41, đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà nội.

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
8h00' ÷ 8h30'	- Đón tiếp, - Đăng ký đại biểu, phát tài liệu.	- Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30' ÷ 8h35'	- Khai mạc Đại hội.	- Ban tổ chức
	- Công bố kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của đại hội.	- Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h35' ÷ 8h40'	- Giới thiệu đoàn Chủ tịch.	- Ban tổ chức
	- Chỉ định Ban thư ký đại hội. - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	- Chủ tọa
8h40' ÷ 8h50'	- Thông qua nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại Hội.	- Đoàn chủ tịch
8h50' ÷ 9h20'	- Báo cáo của Hội đồng quản trị.	- Đoàn chủ tịch
9h20' ÷ 9h40'	- Báo cáo của Ban kiểm soát.	- Ban kiểm soát
9h40' ÷ 10h10'	- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018.	- Đoàn chủ tịch
	- Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 và dự kiến cổ tức năm 2019.	
	- Tờ trình về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2018; Kế hoạch trả thù lao năm 2019 và chính sách khen thưởng năm 2019.	
	- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.	
	- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	
10h10' ÷ 10h40'	- Đại hội thảo luận; - Giải đáp các ý kiến của cổ đông.	- Cổ đông, - Đoàn Chủ tịch
10h40' ÷ 10h55'	- Hướng dẫn cổ đông biểu quyết - Tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã trình Đại hội.	- Ban kiểm phiếu - Cổ đông
10h55' ÷ 11h15'	- Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết	- Cổ đông - Ban kiểm phiếu
11h15' ÷ 11h20'	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	- Ban kiểm phiếu
11h20' ÷ 11h30'	- Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội.	- Ban thư ký - Chủ tọa lấy biểu quyết của ĐH
	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.	- Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Đại hội) của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (Công ty).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- 2.1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Tất cả các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sở hữu cổ phần STP theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 18/03/2019.
- 2.2. Quyền của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu quy định.
 - Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
 - Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận **Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết** sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
 - Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ theo quy định tại **Thư mời họp** và đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
 - Ăn mặc lịch sự, ứng xử văn minh; để điện thoại ở chế độ rung; không hút thuốc lá, không gây mất trật tự trong thời gian Đại hội làm việc.
 - Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của chủ tọa, nội dung phát biểu ngắn gọn, phù hợp trong phạm vi chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút, nội dung phát biểu không trùng với ý kiến của cổ đông khác đã phát biểu trước đó.
 - Biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.
 - Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Chủ tọa và Thư ký Đại hội

- 3.1 Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tọa có thể chỉ định một số người là thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc lên bàn Chủ tọa để phối hợp điều khiển cuộc họp.
- 3.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 3.3 Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự;
- 3.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định.
- 3.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 3.6 Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
- 3.7 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- 3.8 Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản, nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.
- 3.9 Thư ký ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 4.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- 4.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 18/03/2019. Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp.
- 4.3 Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức tiến hành.
- 4.4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.
- 4.5 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

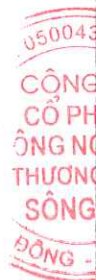
- 5.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- 5.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng **Phiếu biểu quyết**, thẻ thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu biểu quyết;
- 5.3 Công bố trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết;
- 5.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 5.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội ngày 18/03/2019.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết như quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết, Biên bản Đại hội được thông qua.



Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

- 8.1 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt trực tiếp tại Đại hội.
- 8.2 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số của từng loại được chào bán; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 8.2 Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để **tán thành, không tán thành** hoặc **không có ý kiến** đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết

- 9.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết phải có dấu treo của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.
- 9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

- 10.1. Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

a. Hình thức biểu quyết trực tiếp bằng giơ thẻ biểu quyết:

- Mỗi cổ đông dự Đại hội được Ban tổ chức phát một Thẻ biểu quyết màu xanh. Thẻ biểu quyết được đóng dấu Công ty, trên thẻ biểu quyết có ghi họ tên cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ đông dùng thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch.

b. Hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu:

- Mỗi cổ đông dự Đại hội được Ban tổ chức phát một Phiếu biểu quyết màu trắng. Phiếu biểu quyết được đóng dấu Công ty, trên phiếu biểu quyết có ghi họ tên cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đưa ra duy nhất một phương án như tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung cần lấy ý kiến và được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận và cho vào hòm phiếu.
- Kết quả biểu quyết theo phiếu biểu quyết màu trắng tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

- 10.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a. Cách ghi Phiếu biểu quyết và Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Mỗi nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết có 03 ý kiến biểu quyết tương ứng với 03 cột: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cổ đông đánh dấu ✓ hoặc ✗ vào ô Ý kiến biểu quyết theo từng nội dung biểu quyết. Cổ đông chỉ đưa ra duy nhất 01 phương án biểu quyết là tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.
- Trong trường hợp Phiếu biểu quyết bị rách, ghi sai, nếu phiếu biểu quyết chưa được bỏ vào hòm phiếu, cổ đông/người được ủy quyền không được tẩy xóa mà đề nghị Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết, được đóng dấu treo của Công ty. Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;



- Phiếu biểu quyết không đóng dấu treo của Công ty;
- Phiếu biểu quyết để trắng (không biểu quyết cho nội dung nào) hoặc đánh dấu vào 2 ý kiến biểu quyết trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

Điều 11. Biên bản, nghị quyết Đại hội

- 11.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 11.2 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội. Chủ tọa ra Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- 11.3 Biên bản, nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, và công bố trên websites của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 12.1. Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- 12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Sơn



Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu khách quý!

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà xin được gửi đến Quý cổ đông và các vị đại biểu khách mời lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2018, công ty bước vào thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh chung ngành bao bì tiếp tục khó khăn do sức ép cạnh tranh và biến động giá vật tư nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên, có thể nói năm 2018 cũng là năm đánh dấu thành tựu lớn của công ty trong việc hiện thực hóa chủ trương và kế hoạch phát triển trung-dài hạn của công ty đã được ĐHCĐ và HĐQT công ty hoạch định, đó là: “*Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, đầu tư mở rộng quy mô doanh nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất để có bước đột phá trong xuất khẩu hàng hóa ra thị trường quốc tế*”. Cụ thể là: Dự án đầu tư xây dựng 01 nhà máy bao bì mới tại Thái Bình đã triển khai thành công và sắp tới sẽ chính thức đi vào vận hành giai đoạn 1 từ cuối quý II/2019. Đây là kết quả của sự cố gắng nỗ lực rất lớn từ HĐQT, Ban điều hành cùng tập thể CBCNV công ty trong suốt một năm qua.

Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty giao và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019, HĐQT công ty xin báo cáo Đại hội như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018:

I. Đặc điểm tình hình thế giới, trong nước năm 2018 tác động đến công ty:

* *Tình hình thế giới:* Năm 2018, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp xuất phát từ những vấn đề căng thẳng địa chính trị. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, công nghệ khai thác dầu khí đá phiến của Mỹ và một số vấn đề khác đã tác động trực tiếp đến giá dầu mỏ thế giới. Trong gần 2 tháng cuối năm, thế giới chứng kiến giá dầu bốc hơi gần 40% là điều chưa từng xảy ra trong lịch sử. Hạt nhựa là sản phẩm sau dầu chịu tác động trực tiếp từ giá dầu thế giới, đây cũng là nguyên vật liệu chiếm tới 50% chi phí giá thành của công ty, vì thế đã tác động không hề nhỏ tới tình hình hoạt động của công ty.

* *Tình hình trong nước:* Năm 2018, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục được giữ ổn định. Theo số liệu thống kê quốc gia, tốc độ tăng trưởng GDP là 7,08% cao nhất trong 10 năm trở lại, lạm phát được kiềm chế ở mức dưới 4%, môi trường kinh doanh, đầu tư được cải thiện... đã tạo điều kiện thuận lợi cho các DN ổn định và phát triển SXKD.

* *Những tác động tới công ty:* Đối với ngành bao bì nói chung và tình hình SXKD của công ty nói riêng, năm 2018 cũng là năm SXKD tương đối khó khăn. Thị trường đầu ra ngày càng cạnh tranh gay gắt; tình hình biến động giá hạt nhựa rất phức tạp theo xu hướng tăng, giảm đan xen. Cụ thể: Giá hạt nhựa đầu năm tương đối thấp đã tác động bất lợi cho công ty trong việc tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao năm 2018. Giá trúng

thầu một số đơn vị rất thấp, sản xuất không hiệu quả. Từ thời điểm tháng 6-11/2018, giá hạt nhựa lại tăng mạnh và quay đầu giảm liên tục vào tháng 12 với biên độ rất lớn khiến cho công tác dự báo để nhập khẩu hạt nhựa dự trữ cho SX gặp rất nhiều khó khăn. Giá nguyên liệu giấy kraft cũng tăng cao, chất lượng không ổn định do tình trạng khan hiếm hàng đến từ việc thu gom giấy của Trung Quốc đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất của công ty.

Song với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT công ty, sự linh hoạt trong điều hành của Ban Tổng giám đốc và sự cố gắng của tập thể CBCNV trong công ty, kết quả đạt được năm 2018 của công ty hầu hết các chỉ tiêu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch.

II. Kết quả chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 do ĐHĐCĐ giao:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	
				Giá trị	Tỷ lệ HT
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	222,89	233,04	104,5%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	204,32	216,25	105,8%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,0	9,77	97,7%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	10,0	6,63	66,4%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,0	5,28	66,0%
6	Thu nhập bình quân NLD/tháng	Triệu đồng	7,5	9,6	128,5%
7	Sản phẩm tiêu thụ				
	- SX vỏ bao các loại	Triệu SP	30,0	34,78	115,9%

2. Đánh giá chung các mặt hoạt động:

2.1. Về hiệu quả SX kinh doanh:

- Tổng giá trị sản lượng năm 2018 hoàn thành 104,5% (vượt 4,5%) kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2018 hoàn thành 105,8% kế hoạch năm.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 66,4% kế hoạch năm, do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Giá cả vật tư nguyên liệu chính như: Hạt nhựa bình quân năm tăng từ 8-10%, giấy kraft tăng 5,3% làm tăng chi phí sản xuất tương ứng, trong khi đó giá bán một số sản phẩm trúng thầu thấp hơn dự kiến làm giảm lợi nhuận.

+ Chất lượng NVL giấy kraft không ổn định do tình trạng khan hiếm hàng (Trung Quốc dùng tiền mặt thu mua trong nước giá cao, khối lượng lớn) dẫn đến tỷ lệ sản phẩm sai lỗi, hỏng cao. Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị lớn do chất lượng sản phẩm, đồng thời do khách hàng điều chỉnh mẫu mã thiết kế và công nghệ đóng bao dẫn đến chất lượng đóng bao bị ảnh hưởng.

2.2. Công tác thị trường:

Đánh giá chung công tác phát triển thị trường trong năm đạt được kết quả khá tốt và tiếp tục được duy trì ở mức cao nhất trong nhiều năm qua. Kết quả tiêu thụ SP năm 2018 đạt 34,7 triệu vỏ bao các loại/kế hoạch 30 triệu vỏ bao, vượt 15% so với kế hoạch đề ra, trong đó tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu tăng 52% so với năm trước. Đây là kênh thị trường có nhiều tiềm năng phát triển và lợi thế trong hoạt động thu hồi vốn, đảm bảo an toàn vốn và đem lại hiệu quả kinh tế cho đơn vị.

2.3. Công tác thu hồi vốn:

Công tác thu hồi vốn đạt 209,9 tỷ đồng/KH 227,6 tỷ đồng=92%KH. Tuy nhiên, công nợ phải thu cuối năm vẫn còn cao, việc thu vốn đối với các khoản công nợ phải thu tồn đọng khó đòi tồn tại từ những năm trước mặc dù mức thu trong năm đã tăng lên song chưa giải quyết được nhiều làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và hiệu quả sử dụng vốn. Tính đến hết 31/12/2018, công ty đã trích lập 100% các khoản phải thu khó đòi tồn đọng lớn.

2.4. Công tác đầu tư nhà máy mới:

Năm 2018, ngoài nhiệm vụ SXKD, công ty ưu tiên tập trung mọi nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng nhà máy mới. Đã thành lập pháp nhân mới để quản lý và điều hành dự án, trong đó công ty góp vốn tỷ lệ 49,5% vốn điều lệ. Hiện tại nhà máy đã hoàn thành xây lắp giai đoạn 1, đang tiến hành lắp đặt thiết bị và dự kiến đưa nhà máy vào vận hành khai thác cuối quý II/2019. Các giai đoạn đầu tư tiếp theo sẽ được công ty triển khai phù hợp với nhu cầu và khả năng phát triển thị trường, đảm bảo tiết kiệm vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư. Một số thông tin chính về dự án như sau:

- + Tên dự án: **Đầu tư xây dựng nhà máy bao bì PP**
- + Địa điểm đầu tư: Cụm CN xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- + Diện tích đất được Nhà nước cho thuê XD nhà máy: 27.764,6 m²
- + Công suất nhà máy: 2.500 ÷ 3.000 tấn SP/năm
- + Tổng mức đầu tư dự kiến: 85.000.000.000 Đ (Tám mươi lăm tỷ đồng).

2.5. Các mặt hoạt động khác:

- Công tác việc làm và thu nhập: Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định và cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân người lao động năm 2018 đạt 9,6 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 7,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 128% kế hoạch.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo sức khỏe, quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, các hoạt động giao lưu thể thao, thăm quan nghỉ mát nhằm khuyến khích người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với đơn vị.

3. Triển khai các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2018 cho cổ đông với tỷ lệ 10%, đã chi trả vào ngày 21/06/2018.
- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ Hội đồng quản trị đã lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.
- Ban hành Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty.
- Thực hiện chi trả lương và thù lao các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2018 với tổng mức chi trả là: 769.009.650 đồng (TH)/828.000.000 đồng (mức được ĐHĐCĐ phê duyệt).

4. Các hạn chế và tồn tại:

- Công nợ phải thu của khách hàng chủ yếu là các nhà máy xi măng thường xuyên duy trì ở mức cao do tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp ngành xi măng, công ty phải thực hiện thu vốn bằng đổi hàng xi măng, từ đó phát sinh khâu tiêu thụ xi măng, phát sinh chi phí thu vốn và kéo dài thời gian thu vốn, làm giảm hiệu quả chung của đơn vị.

- Công tác chỉ đạo thu hồi công nợ phải thu khó đòi một số đơn vị chưa đạt kế hoạch do doanh nghiệp có thái độ chây ì, thiếu hợp tác nên mặc dù đơn vị đã đưa hồ sơ ra pháp luật nhưng công tác thu vốn vẫn chưa có kết quả.

III. Hoạt động quản trị năm 2018:

1. Nhân sự của HĐQT:

Ngày 24/04/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 ÷ 2023). Danh sách các thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 ÷ 2023):

- 1.1. Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT
- 1.2. Nguyễn Trọng Trãi - TV.HĐQT, TGD
- 1.3. Nguyễn Trọng Lợi - TV.HĐQT, Phó TGD
- 1.4. Nguyễn Quang Thiều - TV.HĐQT
- 1.5. Phùng Thị Huyền - TV.HĐQT độc lập

Trong 05 thành viên HĐQT nêu trên có 03 người của nhiệm kỳ III tái nhiệm và 02 người mới là ông Nguyễn Quang Thiều và bà Phùng Thị Huyền.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngày 27/04/2018 các thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 ÷ 2023) đã họp và bầu ông Nguyễn Trọng San giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; tái bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty; đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.

- Năm 2018, HĐQT công ty đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ cũng như tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số thành viên HĐQT tham gia, các thành viên HĐQT dành nhiều thời gian hơn để thảo luận, trao đổi đóng góp ý kiến cho Ban điều hành, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. Một số quyết định của HĐQT trong năm 2018 như:

Ban hành điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty sửa đổi theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.

Giao kế hoạch SXKD, giao kế hoạch giá thành, giao hạn mức ký kết hợp đồng năm 2018 để Ban điều hành làm cơ sở tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Phê duyệt chuyên nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Sơn Tùng (Công ty con).

HĐQT đã xem xét và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ 10%.

- Kiện toàn công tác nhân sự Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định đã ban hành về phê duyệt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự. Quyết định bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc nhằm hỗ trợ Ban điều hành và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chi phí giá thành, công tác thu hồi công nợ.
- Việc trao đổi, cung cấp thông tin cho thành viên không trực tiếp tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn, quyết định, kế hoạch hoạt động của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên cơ sở kế hoạch công tác năm 2018, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm 2018 là đúng thẩm quyền có sự phân công phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ công tác quản lý và điều hành SXKD của công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong phạm vi được giao.

3. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

- HĐQT công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo nội dung Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.
- HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.
- Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018.
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo và giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, đầu tư. Tổ chức thực hiện và đưa ra các giải pháp đối với các dự án đầu tư, công tác thu hồi công nợ.
- Thực hiện thủ tục tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 cho cổ đông (với tỷ lệ 10%) đã thực hiện chi trả ngày 21/06/2018.
- Việc thực hiện chi trả tiền lương, điều kiện làm việc, chế độ khen thưởng, xử phạt và các chế độ chính sách khác đối với người lao động trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ, bất thường theo qui định hiện hành. Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Ban Tổng giám đốc đã ra các quyết định thuộc thẩm quyền trong công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ. Giới thiệu nhân sự vào nguồn quy hoạch để HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm các chức danh chủ chốt của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện Phòng ban chức năng phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể của công ty tổ chức tốt công tác thăm hỏi CBCNV ốm đau, hiếu, hỉ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV công ty, tặng thưởng học sinh giỏi cho các cháu, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân dịp lễ, thi đấu thể thao và một số hoạt động khác nhằm tạo môi trường đoàn kết, gắn bó trong tập thể người lao động.
- Ban Tổng giám đốc công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, PCCC. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn công ty. Trong năm, công tác an toàn lao động, PCCC công ty đã thực hiện tốt.
- Các kết quả chỉ đạo của Tổng giám đốc được báo cáo trực tiếp cho Chủ tịch HĐQT và báo cáo thông qua HĐQT trong các cuộc họp. Các nghị quyết được HĐQT thông

nhất đưa ra tại cuộc họp là định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

B. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đã xây dựng và đề xuất kế hoạch hoạt động năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng giá trị sản lượng:	196,070 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	181,216 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	6,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng):	8,0 triệu đồng
- Nộp ngân sách NN:	10,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức	5%

2. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2019:

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Cơ cấu, hoàn thiện bộ máy công ty tinh gọn đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng trách nhiệm và hiệu quả. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho bộ máy quản lý và hoạt động SXKD của đơn vị.
- Cùng cố nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo công tác quản lý, điều hành theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật. Ban hành sửa đổi các quy trình, quy định theo hướng giảm thiểu các thủ tục hành chính.
- Xây dựng môi trường làm việc văn minh, lành mạnh, tạo điều kiện tốt nhất để từng thành viên phát huy tối đa khả năng chuyên môn của bản thân.
- Theo dõi và quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư góp vốn dự án đầu tư nhà máy mới. Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ cho hoạt động SXKD của nhà máy mới dự kiến đi vào hoạt động trong quý II/2019, ổn định hoạt động của nhà máy và tăng cường tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu để nâng dần công suất nhà máy.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Chỉ đạo việc hoàn thành soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ trong hoạt động quản lý giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Chỉ đạo và giám sát công tác công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.
- Chỉ đạo kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị hiện có, đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm thiểu các sản phẩm lỗi. Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- Tập trung đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu nhằm tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu vì đây là kênh thu vốn tốt và có nhiều cơ hội triển vọng phát triển mở rộng thị phần.

- Duy trì việc trao đổi thông tin thường xuyên về công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh giữa Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT để tạo sự thống nhất, tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT cho công tác quản trị của công ty.
- Không ngừng nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Nâng cao hơn nữa điều kiện làm việc, môi trường làm việc, tạo sự thoải mái nhưng nghiêm túc, kỷ luật hơn trong công ty.
- Chỉ đạo sát sao đối với Ban điều hành trong công tác an toàn lao động, trang bị phương tiện thiết bị phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/cáo)
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu TH, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng San

C.T.C.P
HỘI



Hà Nội, Ngày 31 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2018
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà (STP)
- Căn cứ vào các quy chế, quy định của Công ty;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ vào các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính và hồ sơ, sổ sách của Công ty trong năm tài chính 2018;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán và ý kiến độc lập của kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo luật doanh nghiệp và theo điều lệ công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà. Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động kiểm soát và thẩm định năm 2018 của Ban kiểm soát như sau:

I/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1/Nhân sự:

Nhân sự của Ban kiểm soát công ty có 3 thành viên nhiệm kỳ 2018-2023, bao gồm:

- Ông: **Bùi Minh Tuấn** - Trưởng ban kiểm soát
- Bà: **Nguyễn Thị An** - Ủy viên ban kiểm soát
- Ông: **Nguyễn Tuấn Quân** - Ủy viên ban kiểm soát

2/ Các công việc đã thực hiện:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tiến hành lập kế hoạch kiểm soát định kỳ và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu và đánh giá kết quả hoạt động công ty.
- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2018; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2018, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.

II/ BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1/ Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành công ty năm 2018.

1.1 Các thành viên hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông, đảm bảo lợi ích của công ty và của các cổ đông.

1.2 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu kế hoạch mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra, công tác và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào điều lệ của Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông. Các kế hoạch trung và dài hạn được bàn bạc, tính toán cẩn trọng và thực hiện theo đúng trình tự.

1.3 Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra xem xét việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty và xây dựng kế hoạch cho quý tiếp theo.

1.4 Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định và quyết định về công tác quản lý nội bộ theo thẩm quyền. Chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế quy định quản lý nội bộ đã ban hành.

1.5 Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã kịp thời, có sự thống nhất và nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ của công ty và đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

1.6 Một số kết quả cụ thể:

- Đã tập trung chỉ đạo và ổn định công tác tổ chức và đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh

- Đảm bảo đủ việc làm, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn lao động, đảm bảo công tác trả lương và các chế độ lương kịp thời cho người lao động, không nợ lương và thu nhập bình quân của người lao động đạt 9,6 triệu đồng/người/tháng.

- Năm 2018 Công ty nhìn nhận đánh giá bối cảnh nền kinh tế và vận dụng phù hợp với hoàn cảnh công ty và đã có những quyết định đúng đắn cho việc đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng của công ty trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới còn khó khăn, chính vì vậy công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và an toàn về tài chính.

1.7 Tuy nhiên công tác quản lý điều hành còn một số tồn tại như sau:

Lợi nhuận năm 2018 chưa đạt được như kế hoạch đề ra, việc thu hồi vốn, thu hồi công nợ đã được triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, nhưng cuối kỳ công nợ phải thu vẫn còn cao đây cũng là vấn đề mà năm 2019 phải có giải pháp và sự phân công rõ ràng và có trách nhiệm hơn.

Việc tạo môi trường làm việc ổn định lâu dài để cho người lao động yên tâm làm việc và phải có biện pháp khơi dậy tiềm năng cống hiến của CBCNV cần phải làm tốt hơn nữa.

Đề nghị Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc công ty có biện pháp khắc phục những tồn tại này.

2/ Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty năm 2018:

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh mặc dù có một số các chỉ tiêu chủ chốt chưa đạt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018.

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đã thực hiện năm 2018 (Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty)

STT	Các chỉ tiêu Kinh tế	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
	<i>1</i>		<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3/2</i>
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	222,89	233,04	104,5%
2	Lao động và tiền lương	Triệu đồng	7,5	9,64	128,54%
3	Tổng Doanh thu + Thu nhập khác	Tỷ đồng	204,32	216,25	105,84%
4	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	10,0	9,77	97,73%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,0	6,64	66,4%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		5,28	

Dự kiến năm 2018 trả cổ tức tỷ lệ 18% bằng tiền mặt

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty chú trọng và hoạch định chiến lược về nhân lực, điều hành sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2019 cũng như các năm tiếp theo cụ thể, chi tiết và có tính thực thi cao để đảm bảo đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo việc làm thường xuyên cho người lao động... tạo nền tảng vững chắc ngày càng phát triển ổn định, cũng như bảo toàn phát triển vốn của cổ đông đóng góp.

3/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính công ty năm 2018:

Ngay sau khi nhận báo cáo tài chính của công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, kết hợp với việc xem xét báo cáo kiểm toán do công ty kiểm toán độc lập phát hành, Ban kiểm soát có những ý kiến nhận xét như sau:

Năm 2018 công ty đã thực hiện đúng luật kế toán, chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành đảm bảo hợp lý, trung thực, trên khía cạnh trọng yếu.

Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2018, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, tình hình tài chính của công ty lành mạnh và minh bạch.

4/ Kiểm soát sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý và bất thường đều có sự tham gia của ban kiểm soát, đại diện ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty, qua đó các nghị quyết HĐQT đều được tổ chức và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên cung cấp cho Ban kiểm soát các thông tin và các văn bản báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD. Trong năm 2018, ban kiểm soát nhận được đầy đủ các tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm đến công tác nhân sự, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tuyển dụng, đào tạo, theo dõi đánh giá và có những quyết định về tổ chức nhân sự sao cho phù hợp với định hướng và phát triển của đơn vị.

- Sự phối hợp làm việc nghiêm túc, chặt chẽ giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm mục đích chung là giúp Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 giao.

- BKS tổ chức 02 cuộc họp trong năm 2018 để trao đổi về cách thực hiện kế hoạch theo đúng chiến lược đã đề ra.

III/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ thay mặt các cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Trong năm 2019 Ban kiểm soát sẽ kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian sẽ được thông báo đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và yêu cầu các phòng ban chức năng chuẩn bị số liệu, hồ sơ tài liệu trước ít nhất 01 tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có báo cáo tới các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

1- Quý I năm 2019

- Xem xét báo cáo tài chính năm 2018
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018
- Tham gia các cuộc họp HĐQT
- Đưa ra báo cáo phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính công ty Năm 2018

2- Quý II năm 2019

- Báo cáo Cổ đông về tình hình kiểm soát hoạt động công ty năm 2018
- Xem xét báo cáo tài chính quý I năm 2019
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý I của công ty
- Tham gia các cuộc họp HĐQT quý II
- Xem xét việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2019
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019

3- Quý III năm 2019

- Xem xét báo cáo tài chính quý II năm 2019
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý III năm 2019
- Tham gia các cuộc họp HĐQT

4- Quý IV năm 2019

- Xem xét báo cáo tài chính quý III năm 2019
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV năm 2019
- Tham gia các cuộc họp HĐQT

Ngoài ra, còn một số công việc khác theo thực tế thực hiện các công tác kiểm soát năm 2019 theo nhu cầu của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm 2018 và kế hoạch chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2019. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông;
- HĐQT, TGD công ty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Bùi Minh Tuấn

Số: 01/2019/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông STP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;

I. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty, bao gồm các nội dung: Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.

II. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã điều chuyển tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ quỹ đầu tư phát triển số tiền 8.022.063.000 đồng để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 cho cổ đông với tỷ lệ 10%, đã thực hiện chi trả vào ngày 21/06/2018. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018, cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2017 chuyển sang:	2.307.296.078 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2018:	5.285.121.976 đồng
3. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018:	7.592.418.054 đồng
3.1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% Tổng LNST chưa phân phối [(%) x (3)]:	379.620.903 đồng
3.2. Chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 8% x 8.022.063 CP x 10.000 đ: (Cổ phiếu quỹ 23.681 CP không được nhận cổ tức)	6.417.650.400 đồng
4. Tổng lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2018 còn lại [(3)-(3.1)-(3.2)]:	795.146.751 đồng

Như vậy năm 2018 Công ty chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ là 18%. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như K/gửi
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu HĐQT, VT



Nguyễn Trọng Sơn

Số: 02/2019/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc: Kế hoạch SXKD năm 2019 và dự kiến cổ tức năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông STP

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Căn cứ vào tình hình thực tế và dự báo năm 2019 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến cổ tức năm 2019, như sau:

1. Tổng giá trị sản lượng:	196.070 tỷ đồng
2. Tổng doanh thu:	181,216 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế:	6,0 tỷ đồng
4. Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng):	8,0 triệu đồng
5. Nộp ngân sách Nhà nước:	10,0 tỷ đồng
6. Tỷ lệ trả cổ tức:	5%/năm
7. Khối lượng sản phẩm chủ yếu:	
- Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu):	30 triệu sản phẩm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như K/gửi
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu HĐQT, VT



Nguyễn Trọng Sơn

Số: 03 /2019/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc: Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông STP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký năm 2018 đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2019, như sau:

I. Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2018:

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền số được chi (đồng)	Thành tiền số thực chi (đồng)
I	Hội đồng quản trị	05		612.000.000	559.179.150
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	420.000.000	367.179.150
2	Ủy viên.HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
II	Ban kiểm soát	03		180.000.000	173.830.500
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	9.000.000	108.000.000	101.830.500
2	Ủy viên BKS	02	3.000.000	72.000.000	72.000.000
III	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I+II+III):			828.000.000	769.009.650

II. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký năm 2019:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT 4.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách 9.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2019: 828.000.000 đồng/năm**

III. Chính sách khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt năm 2019:

1. Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 05% phần lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 30% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như K/gửi
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu HĐQT, VT



Nguyễn Trọng Sơn



Số: 04/2019/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông STP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/07/2007 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà (STP) kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, như sau:

Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán: Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết. Đáp ứng các yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán phù hợp; Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho STP. Ưu tiên các Công ty: Đã có kinh nghiệm kiểm toán STP hoặc đã kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như STP. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

Trên cơ sở các tiêu chí trên, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của STP, như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Tài chính và kiểm toán Việt Nam

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị trong danh sách nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của STP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như K/gửi
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu HĐQT, VT



Nguyễn Trọng San

Số: 05/2019/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc: Ủy quyền cho HĐQT Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông STP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;

Để đảm bảo sự linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành Công ty nhằm đưa ra các chỉ đạo kịp thời để nắm bắt các cơ hội kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với quy định hiện hành, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 cho phù hợp với diễn biến thị trường và chính sách pháp luật.
2. Quyết định đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
3. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây:
 - 3.1. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 35% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty và những người có liên quan của họ.
 - 3.2. Thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc và người có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc.
 - 3.3. Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
4. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại
5. Các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như K/gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, VT



Nguyễn Trọng Sơn

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

DƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà ngày 24 tháng 04 năm 2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà ngày 24 tháng 04 năm 2019 được tiến hành khai mạc với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho.....cổ phần tương đương.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham gia biểu quyết hợp lệ là người, đại diện cổ phần có quyền biểu quyết tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán A&C; Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018, như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã điều chuyển tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ quỹ đầu tư phát triển số tiền 8.022.063.000 đồng để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 cho cổ đông với tỷ lệ 10%, đã thực hiện chi trả vào ngày 21/06/2018. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018, cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2017 chuyển sang:	2.307.296.078 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2018:	5.285.121.976 đồng
3. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018:	7.592.418.054 đồng
3.1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% Tổng LNST chưa phân phối [(%) x (3)]:	379.620.903 đồng
3.2. Chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 8% x 8.022.063 CP x 10.000 đ: (Cổ phiếu quỹ 23.681 CP không được nhận cổ tức)	6.417.650.400 đồng
4. Tổng lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2018 còn lại [(3)-(3.1)-(3.2)]:	795.146.751 đồng

Như vậy năm 2018 Công ty chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ là 18%/năm.

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và mức cổ tức dự kiến năm 2019

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị sản lượng:	196.070 tỷ đồng
2. Tổng doanh thu:	181,216 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế:	6,0 tỷ đồng
4. Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng):	8,0 triệu đồng
5. Nộp ngân sách Nhà nước:	10,0 tỷ đồng
6. Tỷ lệ trả cổ tức:	5%/năm
7. Khối lượng sản phẩm chủ yếu:	
- Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu):	30 triệu sản phẩm

Điều 5: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2018; Kế hoạch trả thù lao năm 2019 và chính sách khen thưởng năm 2019.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

5.1. Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2018:

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền số được chi (đồng)	Thành tiền số thực chi (đồng)
I	Hội đồng quản trị	05		612.000.000	559.179.150
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	420.000.000	367.179.150
2	Ủy viên.HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
II	Ban kiểm soát	03		180.000.000	173.830.500
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	9.000.000	108.000.000	101.830.500
2	Ủy viên BKS	02	3.000.000	72.000.000	72.000.000
III	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I+II+III):			828.000.000	769.009.650

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký năm 2019:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT 4.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách 9.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng
- **Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2019: 828.000.000 đồng/năm**

5.3. Chính sách khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt năm 2019:

- Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 05% phần lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.
- Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 30% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

Điều 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2019 của công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Tài chính và kiểm toán Việt Nam

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông,

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, tương ứng với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

- Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 cho phù hợp với diễn biến thị trường và chính sách pháp luật.
- Quyết định đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây:
 - + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 35% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty và những người có liên quan của họ.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc và người có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, tổng giám đốc.
 - + Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại
- Các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Điều 8: Triển khai thực hiện Nghị quyết

8.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2019.

8.2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2020.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như điều 8
- UBCKNN
- Sở GDCKHN
- TTLKCKVN
- CBTT theo qui định
- Lưu HDQT

Nguyễn Trọng San



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.112.951.789	137.209.356.666
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	911.394.785	24.557.262.406
1. Tiền	111		911.394.785	13.057.262.406
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	11.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.340.252.000	377.036.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	438.278.610	438.278.610
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(98.026.610)	(61.242.610)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	10.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		105.516.034.364	76.589.544.130
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	114.016.068.011	79.199.418.010
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.022.700.000	1.041.737.800
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	8.206.341.502	15.142.395.110
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(17.729.075.149)	(18.794.006.790)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	37.578.061.897	35.582.879.020
1. Hàng tồn kho	141		38.677.774.279	35.582.879.020
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.099.712.382)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.767.208.743	102.635.110
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	88.522.293	102.635.110
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.678.686.450	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.212.509.082	25.262.428.026
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.8	8.947.565.803	12.824.845.871
1. Tài sản cố định hữu hình	221		8.947.565.803	12.824.845.871
<i>Nguyên giá</i>	222		56.400.335.641	55.855.956.746
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(47.452.769.838)	(43.031.110.875)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	743.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	743.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2c	9.017.000.000	11.423.564.856
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	29.537.033.203
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		9.017.000.000	1.001.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.775.000.000	2.775.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.775.000.000)	(21.889.468.347)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		247.943.279	271.017.299
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	247.943.279	271.017.299
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		174.325.460.871	162.471.784.692

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		32.940.351.230	18.349.734.027
I. Nợ ngắn hạn	310		32.940.351.230	18.349.734.027
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	17.321.393.124	15.161.691.659
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.371.439.303	396.840.060
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	919.227.609	581.685.245
4. Phải trả người lao động	314		2.440.156.555	1.887.228.526
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		28.490.622	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		23.921.162	42.200.402
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	9.566.234.720	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	269.488.135	280.088.135
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		141.385.109.641	144.122.050.665
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	141.385.109.641	144.122.050.665
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.457.440.000	80.457.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.457.440.000	80.457.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42.261.553.850	42.261.553.850
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(308.195.830)	(308.195.830)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.381.893.567	19.403.956.567
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.592.418.054	2.307.296.078
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		2.307.296.078	2.307.296.078
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.285.121.976	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		174.325.460.871	162.471.784.692

Người lập biểu



Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	215.158.956.764	227.751.385.217
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	502.615.000	29.959.545
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		214.656.341.764	227.721.425.672
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	196.648.582.258	202.195.256.623
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.007.759.506	25.526.169.049
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.531.681.888	774.531.707
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	183.964.859	4.981.291.377
Trong đó: chi phí lãi vay	23		121.698.059	144.304.176
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.012.690.321	5.192.924.156
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	8.521.224.007	12.999.454.377
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.821.562.207	3.127.030.846
11. Thu nhập khác	31	VI.8	34.511.216	110.310.877
12. Chi phí khác	32	VI.9	216.211.578	145.161.552
13. Lợi nhuận khác	40		(181.700.362)	(34.850.675)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.639.861.845	3.092.180.171
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.354.739.869	784.884.093
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.285.121.976	2.307.296.078
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	659	288
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	659	288

Người lập biểu

Ngô Thị Pho

Kê toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2019

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG.....

- Họ và tên Cổ đông:.....

- Họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có):

.....

- Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

- Số cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần.

- Tổng số cổ phần biểu quyết:.....cổ phần.